

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 164/2017/HSST.

Ngày 12-7-2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vì Thị Long Biên và bà Lê Thị Chanh.

- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Thu Trang, thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Bà Mùi Thị Quyên, kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 167/2017/HSST ngày 03 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn P, sinh năm 1970 tại xã M, huyện V, tỉnh T; nơi cư trú: Bản B, xã L, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Văn S và bà Phạm Thị V (đều đã chết); có vợ là Đào Thị V và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05 tháng 4 năm 2017 đến nay; có mặt tại phiên toà.

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Văn P bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 15 giờ 30 phút ngày 05 tháng 4 năm 2017 tổ công tác Đoàn Biên phòng cửa khẩu Lóng Sập làm nhiệm vụ tại bản B, xã L, huyện M phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn P cất giấu 01 gói nilon màu hồng bên trong đựng chất bột màu trắng nghi là Hêrôin, P khai nhận đó là Heroin của P, do bản thân nghiện ma túy, ngày

05 tháng 4 năm 2017 P điều khiển xe máy của mình đến khu vực gần đường biên giới giáp ranh Việt Nam – Lào thuộc bản B, xã L để mua ma túy sử dụng, Phận đã mua được của một người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết một gói Heroin với giá 400.000 đồng, khi về đến đầu bản Buốc Pát thì bị tổ công tác phát hiện. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng và dẫn giải Nguyễn Văn P bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu để điều tra làm rõ. Tạm giữ của Nguyễn Văn P 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave không biển kiểm soát.

Về người bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết họ tên và địa chỉ nên không có căn cứ điều tra, xử lý.

Ngày 06 tháng 4 năm 2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu và Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành mở niêm phong, xác định trọng lượng chất bột màu trắng nghi là Heroin thu giữ của Nguyễn Văn P có trọng lượng 0,70 gam. Lấy 0,10 gam làm mẫu trưng cầu giám định xác định có phải là chất ma túy không? Thuộc loại chất ma túy gì? Trọng lượng (khối lượng) của mẫu giám định là bao nhiêu? Mẫu có ký hiệu P.

Tại kết luận giám định số 435/KLMT ngày 17 tháng 4 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu P là chất ma túy; Loại chất Heroin; Trọng lượng của mẫu gửi giám định là 0,10 gam; Tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ là 0,70 gam, loại chất Heroin”.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Nguyễn Văn P giữ nguyên lời khai.

Tại bản cáo trạng số 130/CT-VKS ngày 02 tháng 7 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu đã truy tố Nguyễn Văn P về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu phát biểu luận tội, giữ nguyên cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy, áp dụng các căn cứ pháp luật xử phạt đối với bị cáo như sau:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội khóa 14; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P từ 18 tháng đến 21 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 1, 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự. Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave không biển kiểm soát của Nguyễn Văn P.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 0,60 gam Hêrôin và vỏ gói niêm phong ban đầu.

3. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và lời khai của bị cáo,

XÉT THẤY

Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Văn P vẫn giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, bị cáo không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Bị cáo hoàn toàn nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 15 giờ 30 phút ngày 05 tháng 4 năm 2017; vật chứng đã thu giữ; biên bản mở niêm phong vật chứng, xác định trọng lượng, lấy mẫu giám định; kết luận giám định, lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do vậy có đủ căn cứ khẳng định: Ngày 05 tháng 4 năm 2017 Nguyễn Văn P đã có hành vi cất giấu 0,70 gam Heroin, mục đích để sử dụng cho việc nghiện ma túy của bản thân. Hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự, quy định mức hình phạt tù từ hai năm đến bảy năm. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định người nào tàng trữ trái phép từ 0,1 gam đến dưới 05 gam Heroin thì phải chịu trách nhiệm hình sự về tội tàng trữ trái phép chất ma túy có mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm. Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội khóa 14 và khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì cần áp dụng các quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 để quyết định hình phạt theo hướng có lợi cho bị cáo. Vì vậy, bị cáo Nguyễn Văn P chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự về tội tàng trữ trái phép chất ma túy với mức hình phạt tù 01 năm đến 05 năm tù.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn P là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Về nhân thân: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy. Năm 2000 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 08 năm tù và phạt bổ sung 5.000.000 đồng về tội tàng trữ trái phép chất ma

túy (đã xóa án tích). Bị cáo nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần quyết định hình phạt nghiêm khắc nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, cần áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản riêng nên không áp dụng phạt bổ sung – phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 1, 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave không biển kiểm soát: Kết quả điều tra xác định chiếc xe đăng ký sở hữu mang tên Nguyễn Văn H, biển số đăng ký 17K9-5901 do Công an tỉnh Thái Bình cấp. Do Nguyễn Văn H là em trai của bị cáo, năm 2014 anh H đã cho bị cáo chiếc xe máy, trong quá trình sử dụng xe, bị cáo đã làm rơi biển kiểm soát. Xét chiếc xe là tài sản của Nguyễn Văn P, bị cáo đã sử dụng làm phương tiện phạm tội do đó cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 0,60 gam Hêrôin và các vỏ gói niêm phong ban đầu là chất ma túy và đồ vật có liên quan không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét thời hạn tạm giam của bị cáo còn lại trên 45 ngày, Hội đồng xét xử không ra quyết định tạm giam sau khi xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội khóa 14; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 05 tháng 4 năm 2017.

Không áp dụng phạt bổ sung - phạt tiền đối với bị cáo.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự 1999; khoản 1, 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RS, xe không có biển kiểm soát, số máy: 6571252, số khung: 571075, hộp xích xe không có, yên rách, không có gương chiếu hậu, mặt nạ không có, cánh yếm 2 bên không có, bửng máy bên phải vỡ phần nhựa ốp ngoài, chấn bùm sau không có, đế chân cao su bên trái không có, đế chân cao su sau không có, 2 đế chân cao su trước không có, ốp nhựa mặt nạ và pha trước vỡ, xe đã qua sử dụng cũ của Nguyễn Văn P.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 0,60 gam Hêrôin và vỏ gói niêm phong ban đầu.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn P phải chịu là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Trại giam;
- THAHS;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Lưu: hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Hạnh